



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0082/2303

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị yêu cầu : BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TÂY NINH
- Địa điểm lấy mẫu : BỆNH VIỆN PHỤC HỒI CHỨC NĂNG TÂY NINH
- Địa chỉ : Số 04 Nguyễn Hữu Thọ, khu phố 5, phường 3, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh
- Người lấy mẫu : Nguyễn Minh Phương, Lê Minh Tân
- Điều kiện lấy mẫu : Trời nắng, bệnh viện hoạt động bình thường
- Ngày đo đạc, lấy mẫu : 03/03/2023
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang 2 – 3/3

TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM

KS. ĐẶNG CÔNG HỮU



TỔNG GIÁM ĐỐC

ThS. PHAN THANH QUÍ

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: BM.04.06

LBH/SX: 03/00

NBH: 02/05/2019

Trang: 1/3

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT**

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn – Website: www.thanthienmoitruong.com



Mã số phiếu: DVE-0082/2303

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2023

KẾT QUẢ ĐO ĐẠC, PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI
(Mã số mẫu: 230303003_NT01)

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả	QCVN28:2010/ BTNMT, Cột A Cmax=CxK	Phương pháp đo đạc, phân tích
			NT01		
1	pH	-	7,38	6,5 – 8,5	TCVN 6492:2011
2	TSS*	mg/L	17	60	TCVN 6625:2000
3	COD	mg/L	46	60	SMEWW 5220C:2017
4	BOD ₅ *	mg/L	20	36	TCVN 6001-1:2008
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)*	mg/L	KPH (MDL=0,03)	1,2	SMEWW 4500-S ²⁻ .D:2017
6	Amoni (N_NH ₄ ⁺)*	mg/L	3,7	6	SMEWW 4500-NH ₃ .B&C:2017
7	Nitrat (N_NO ₃ ⁻)	mg/L	11,7	36	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2017
8	Phosphat (P_PO ₄ ³⁻)	mg/L	4,87	7,2	SMEWW 4500-P. D:2017
9	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	KPH (MDL=0,3)	12	SMEWW 5520 B & F:2017
10	Salmonella spp [#]	Vi khuẩn/ 100mL	KPH	KPH	TCVN 9717 : 2013
11	Shigella [#]	Vi khuẩn/ 100mL	KPH	KPH	SMEWW 9260E
12	Vibro cholera [#]	Vi khuẩn/ 100mL	KPH	KPH	SMEWW 9260H
13	Tổng Coliform	MPN/ 100mL	20 x 10 ²	3.000	TCVN 6187-2:1996

Ghi chú:

- (*) Thông số đã được VILAS công nhận
- (#) Phương pháp sử dụng nhà thầu phụ (Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 – Vimcerts 078)
- QCVN 28:2010/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về nước thải y tế
Cột A quy định giá trị C của các thông số và các chất gây ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải y tế khi thải vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.
Cmax là giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải y tế khi xả vào các nguồn tiếp nhận nước thải
C là giá trị của các thông số và các chất gây ô nhiễm, làm cơ sở để tính toán Cmax, quy định tại Bảng 1
K = 1,2 ứng là hệ số quy mô bệnh viện < 300 giường
- KPH: Không phát hiện
- MDL: Ngưỡng phát hiện

- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: 2/3



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN MÔI TRƯỜNG ĐẠI VIỆT

ĐC: 4C1 KDC Nam Long, Hà Huy Giáp, P. Thạnh Lộc, Q.12, Tp. HCM

ĐT: (84.28) 37010199 - (84.28) 37164879 - Fax: (84.28) 37010198

Email: daiviet@dve.vn - Website: www.thanthienmoitruong.com



VILAS 718

Mã số phiếu: DVE-0082/2303

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Phương pháp lấy mẫu:

- ☒ Nước thải TCVN 5999 : 1995 ☒ Bảo quản xử lý mẫu nước TCVN 6663-3 : 2016; TCVN 6663-14: 2018
☒ Hướng dẫn lập chương trình lấy mẫu và kỹ thuật lấy mẫu TCVN 6663-1:2011

Ký hiệu vị trí lấy mẫu và mô tả mẫu:

- NT01: Nước thải sau xử lý (Kinh độ: 106°06'29.0'', Vĩ độ: 11°19'48.4'') – Nước hơi vàng, ít cặn



- Kết quả chỉ có giá trị trên mẫu thử/tại thời điểm đo đạc nếu không có ghi chú khác
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo yêu cầu của khách hàng
- Thời gian lưu mẫu: không lưu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày đối với các mẫu còn lại
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty CP Đầu tư Phát triển Môi trường Đại Việt

MS: **BM.04.06**
LBH/SX: **03/00**
NBH: **02/05/2019**
Trang: 3/3